



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 94/2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 31 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến
thương mại địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 45/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Chương trình cấp quốc gia về xây dựng, phát triển thương hiệu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương và thực hiện Thông báo số 419/TB-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh, Kết luận số 387-KL/ĐU ngày 31/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.
- Các quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 77/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định;

b) Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 77/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định;

c) Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định nội dung xúc tiến thương mại được hỗ trợ và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động xúc tiến thương mại địa phương trên địa bàn tỉnh;

d) Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nội dung xúc tiến thương mại được hỗ trợ và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động xúc tiến thương mại địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Quế

QUY CHẾ

Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Chương trình).
- Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì), các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý Chương trình và cơ quan cấp kinh phí hỗ trợ.

Điều 2. Mục tiêu Chương trình

Mục tiêu của Chương trình là nhằm tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương, thị trường trong nước, thương mại miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa và hải đảo; hỗ trợ công tác quy hoạch góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tăng cường khả năng cạnh tranh, nâng cao lợi thế thương mại một số sản phẩm chủ lực của tỉnh; gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch của tỉnh.

Điều 3. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

- Đơn vị chủ trì là cơ quan, đơn vị có chức năng xúc tiến thương mại, đáp ứng đủ các điều kiện như sau:
 - Có tư cách pháp nhân;
 - Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình;
 - Nắm rõ nhu cầu xúc tiến thương mại của doanh nghiệp;
 - Có chiến lược phát triển ngành hàng cụ thể trên thị trường mục tiêu;

- đ) Có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại;
- e) Thực hiện Chương trình nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận.

2. Đơn vị chủ trì thực hiện tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

1. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở làng nghề được thành lập và cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp), có ngành nghề, thị trường, mặt hàng, sản phẩm phù hợp với mục tiêu của Chương trình, có đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc tham gia thực hiện Chương trình theo quy định, đáp ứng các nội dung như sau:

- a) Có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh;
- b) Có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình được hỗ trợ nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy chế này, chịu trách nhiệm nâng cao hiệu quả các nội dung xúc tiến thương mại mà đơn vị tham gia.

Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình

1. Sở Công Thương là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc tỉnh phổ biến định hướng xuất khẩu, thị trường trong nước và thương mại miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa, hải đảo theo chiến lược, quy hoạch và các đề án phát triển ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- b) Hướng dẫn xây dựng đề án xúc tiến thương mại theo Quy chế này;
- c) Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai Chương trình;
- d) Quy định tiêu chí đối với các đề án xúc tiến thương mại phù hợp mục tiêu, yêu cầu của Chương trình;
- đ) Đánh giá và thẩm định đề án để tổng hợp vào Chương trình;
- e) Tổ chức triển khai công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động

thuộc Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh;

g) Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại địa phương;

h) Tổng hợp, đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện Chương trình.

2. Giám đốc Sở Công Thương ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đề án, Chương trình (dưới đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định). Thành phần Hội đồng thẩm định gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Công Thương, đại diện lãnh đạo các phòng, đơn vị liên quan thuộc Sở Công Thương và mời đại diện các cơ quan liên quan tham gia Hội đồng. Hội đồng thẩm định có nhiệm vụ kiểm tra, thẩm định các đề án xúc tiến thương mại của các đơn vị chủ trì xây dựng, tổng hợp thành Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Sở Công Thương có trách nhiệm chỉ đạo các phòng chuyên môn tiếp nhận, đánh giá sơ bộ các đề án xúc tiến thương mại theo quy định tại Quy chế này, tổng hợp gửi Hội đồng thẩm định; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các đề án; tổng kết, báo cáo Giám đốc Sở Công Thương tiến độ thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; quản lý kinh phí được cấp cho Chương trình.

Điều 6. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Ngân sách nhà nước được giao trong dự toán hàng năm;
- b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình;
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc:

a) Kinh phí thực hiện Chương trình được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Sở Công Thương;

b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thông qua đơn vị chủ trì;

c) Các đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để kết hợp với phần ngân sách hỗ trợ nhằm đảm bảo thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại có hiệu quả.

3. Các khoản chi phải đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu

theo quy định của pháp luật hiện hành và phạm vi hỗ trợ kinh phí cho nội dung Chương trình theo quy định của Quy chế này.

Điều 7. Quản lý kinh phí thực hiện Chương trình

1. Các Chương trình xúc tiến thương mại địa phương (*từ Chương trình, đề án do các đơn vị chủ trì đã đăng ký*) được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của Sở Công Thương gửi Sở Tài chính cân đối, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ dự toán ngân sách được Ủy ban nhân dân tỉnh giao (trong đó có nội dung chi nghiệp vụ xúc tiến thương mại), Giám đốc Sở Công Thương tiến hành rà soát để phân bổ kinh phí được hỗ trợ đảm bảo theo nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ để thực hiện các đề án của Chương trình không vượt quá dự toán được phê duyệt.

3. Các khoản chi phải đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu theo quy định của pháp luật hiện hành và phạm vi hỗ trợ kinh phí cho nội dung Chương trình theo quy định tại Quy chế này.

4. Sau khi các Chương trình, đề án xúc tiến thương mại địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt, Sở Công Thương sẽ thông báo bằng văn bản cho các đơn vị chủ trì đề án, tiếp nhận kinh phí và triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại theo đúng quy định.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 8. Chương trình xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương

1. Hoạt động kết nối giao thương, tham gia hệ thống phân phối ở nước ngoài và tại Việt Nam:

a) Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài và tại Việt Nam đối với các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu, dịch vụ, nguyên liệu, thiết bị... phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu, logistics, sản phẩm công nghệ, phục vụ sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh. Hỗ trợ 100% các khoản chi phí sau: thuê mặt bằng/gian hàng; thiết kế, dàn dựng, trang trí tổng thể khu vực chung, trang trí gian hàng; lễ khai mạc; tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm; công tác phí cho cán bộ quản lý; vận chuyển, hải quan; tuyên truyền quảng bá; các khoản chi khác (nếu có).

Hỗ trợ công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì đi nước ngoài thực hiện công tác tổ chức: hỗ trợ cho 01 người đối với đoàn có dưới 06 doanh nghiệp, hỗ trợ cho 02 người

đối với đoàn từ 06 đến 12 doanh nghiệp, hỗ trợ cho 03 người đối với đoàn từ 13 đến 20 doanh nghiệp, hỗ trợ cho 04 người đối với đoàn từ 21 đến 30 doanh nghiệp, hỗ trợ cho 05 người đối với đoàn từ 31 doanh nghiệp trở lên.

Mức hỗ trợ tối đa 200 triệu đồng/doanh nghiệp/01 lần tham gia. Số lần hỗ trợ doanh nghiệp tham gia tối đa 02 lần/01 năm.

b) Hỗ trợ xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa xuất khẩu trên cổng thông tin điện tử, sàn thương mại điện tử, mạng Internet, mạng viễn thông.

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau: Duy trì tư cách thành viên cho tài khoản của đơn vị tham gia và đơn vị chủ trì tối đa 12 tháng để khai thác thông tin khách hàng cung cấp cho đơn vị tham gia; thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia; tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch; xây dựng hình ảnh, video, số hóa các sản phẩm trưng bày; nâng hạng gian hàng và sử dụng dịch vụ gia tăng của sàn giao dịch thương mại điện tử; hướng dẫn, đào tạo kỹ năng tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tài khoản; thuê tư vấn; bưu chính; điện thoại; văn phòng phẩm...

c) Tổ chức đoàn khảo sát thị trường, giao dịch với tổ chức, doanh nghiệp ở nước ngoài.

Hỗ trợ 100% chi phí vé máy bay/vé tàu xe, chi phí tổ chức hội thảo và gặp gỡ giao dịch thương mại; chi phí tuyên truyền quảng bá và mời khách đến giao dịch với các đoàn giao dịch thương mại của Gia Lai tại nước ngoài; công tác phí cho người của đơn vị chủ trì theo đoàn thực hiện công tác tổ chức (hỗ trợ công tác phí cho 01 người đối với đoàn có dưới 06 doanh nghiệp, hỗ trợ 02 người đối với đoàn từ 06 đến 12 doanh nghiệp, hỗ trợ 03 người đối với đoàn từ 13 đến 20 doanh nghiệp, hỗ trợ 04 người đối với đoàn từ 21 đến 30 doanh nghiệp, hỗ trợ 05 người đối với đoàn từ 31 doanh nghiệp trở lên).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là: 40 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực châu Á; 60 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực: châu Âu, châu Phi, châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 100 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ Latinh. Số lần hỗ trợ doanh nghiệp tham gia tối đa 02 lần/01 năm.

d) Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào tỉnh Gia Lai tham gia hội chợ, triển lãm, khảo sát thị trường và giao dịch với doanh nghiệp tỉnh Gia Lai.

Hỗ trợ 100% chi phí gian hàng, trưng bày sản phẩm, chi phí hội nghị, khảo sát thực tế, tuyên truyền quảng bá, phí phiên dịch, biên dịch, công tác phí cho cán bộ quản lý, chi phí khác (nếu có).

đ) Tổ chức hội nghị quốc tế tại tỉnh Gia Lai về ngành hàng xuất khẩu.

Hỗ trợ 100% chi phí trưng bày sản phẩm, chi phí hội nghị, khảo sát thực tế, tuyên truyền quảng bá, phí phiên dịch, biên dịch, công tác phí cho cán bộ quản lý, chi phí khác (nếu có).

2. Hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương:

a) Tổ chức, tham gia hội nghị, hội chợ, triển lãm ở nước ngoài về logistics;

b) Mời đoàn doanh nghiệp vào tỉnh Gia Lai trao đổi về cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistics;

c) Tổ chức diễn đàn logistics tại tỉnh Gia Lai, tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế về logistics tại tỉnh Gia Lai.

3. Hoạt động hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

a) Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng và tuân thủ các quy định tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất khẩu, nhập khẩu;

b) Tổ chức và tham gia các Chương trình khảo sát, tìm hiểu thông tin về sản phẩm, ngành hàng, thị trường;

c) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn trong nước và nước ngoài cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, ngành hàng, thị trường;

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm xuất khẩu cho các doanh nghiệp và các nhà thiết kế;

đ) Tổ chức hoạt động tư vấn, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm;

e) Tổ chức hoạt động kết nối giữa doanh nghiệp với các nhà thiết kế;

g) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thiết kế phát triển sản phẩm;

h) Tổ chức tuyên truyền quảng bá về phát triển thiết kế.

4. Đào tạo, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường:

a) Đào tạo, tập huấn, tư vấn, nâng cao năng lực;

b) Xây dựng và phát hành các ấn phẩm, tài liệu đào tạo, tập huấn, tư vấn, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

Mức hỗ trợ tối đa cho đào tạo, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường 100 triệu đồng/khóa đào tạo/ấn phẩm.

5. Tổ chức tuyên truyền, quảng bá ngành hàng, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của tỉnh Gia Lai ở nước ngoài.

Hỗ trợ 100% chi phí cho các hoạt động quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều này.

Điều 9. Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước

1. Tổ chức hội chợ triển lãm trong nước.

Tổ chức các hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp đến người tiêu dùng. Hỗ trợ 50% các khoản chi phí như sau: thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí chung; khai mạc, bế mạc; tuyên truyền quảng bá; vận chuyển; phí dịch vụ phục vụ: điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; các khoản chi khác (nếu có).

2. Tham gia hội chợ, triển lãm, giới thiệu các sản phẩm tỉnh Gia Lai đến người tiêu dùng tại hội chợ, triển lãm trong nước.

Hỗ trợ 50% chi phí đối với đơn vị chủ trì đề án: thuê gian hàng; thiết kế, thi công, trang trí gian hàng; tuyên truyền quảng bá; vận chuyển; phí dịch vụ; các khoản chi khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/01 Chương trình.

Hỗ trợ 50% chi phí đối với doanh nghiệp tham gia: thuê gian hàng; thiết kế, thi công, trang trí gian hàng. Mức hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/doanh nghiệp/01 lần tham gia hội chợ, triển lãm ngoài tỉnh. Số lần hỗ trợ doanh nghiệp tham gia tối đa 02 lần/01 năm.

3. Tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu cụm công nghiệp, khu đô thị thông qua các doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác cung ứng dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ 70% các khoản chi phí: vận chuyển; mặt bằng; thiết kế, dàn dựng, trang trí gian hàng; khai mạc, bế mạc; dịch vụ: điện, nước, an ninh, vệ sinh; tuyên truyền

quảng bá; các khoản chi khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa là 140 triệu đồng/01 Chương trình.

4. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ trong tỉnh đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên bản tin, chuyên mục truyền hình, website và các ấn phẩm khác.

Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nội dung sản phẩm truyền thông và phát hành. Mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/ấn phẩm/chuyên đề/số.

5. Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: Tháng khuyến mãi, tuần “hàng Việt Nam”; Chương trình “hàng Việt”; Chương trình giới thiệu sản phẩm; Chương trình giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh; Chương trình/hội nghị kết nối giao thương, kết nối cung cầu; sự kiện tổng hợp...

Hỗ trợ 50% các khoản chi phí trưng bày sản phẩm; tổ chức hội nghị; tuyên truyền quảng bá; vận chuyển; dịch vụ phục vụ; công tác phí tổ chức Chương trình; các khoản chi khác. Mức hỗ trợ tối đa là 100 triệu đồng/01 Chương trình.

6. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng Chương trình phát triển thị trường trong nước.

Hỗ trợ 100% các khoản chi phí: giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên; các khoản chi khác (nếu có), hoặc học phí trọn gói của lớp học. Mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/khóa đào tạo.

7. Hỗ trợ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại.

Hỗ trợ 50% chi phí: thuê đơn vị tư vấn lập quy hoạch; thuê đơn vị quản lý, vận hành hạ tầng thương mại; các khoản chi khác (nếu có).

8. Tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường mạng.

a) Trưng bày, giới thiệu hàng hóa và dịch vụ trực tuyến: Xây dựng gian hàng trực tuyến trên các sàn thương mại điện tử (Shopee, Lazada, Tiki...) hoặc website riêng; Sử dụng video, livestream để giới thiệu, demo sản phẩm, tư vấn trực tiếp cho khách hàng.

b) Tổ chức/tham gia hội chợ, triển lãm thương mại điện tử: Tổ chức các tuần lễ mua sắm trực tuyến, hội chợ ảo; xây dựng không gian ảo hỗ trợ doanh nghiệp trưng bày sản phẩm, tương tác với khách hàng và kết nối với các đối tác.

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung sau: Duy trì tư cách thành viên cho tài khoản của đơn vị tham gia và đơn vị chủ trì; thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia; tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch; xây dựng hình ảnh, video, số hóa các sản phẩm trưng bày; nâng hạng gian hàng và sử dụng dịch vụ gia tăng của sàn giao dịch thương mại điện tử; hướng dẫn, đào tạo kỹ năng tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tài khoản; thuê tư vấn; bưu chính; điện thoại; văn phòng phẩm...

Điều 10. Chương trình xúc tiến thương mại miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số

1. Tổ chức phiên chợ hàng Việt đến khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Hỗ trợ 100% các khoản chi phí: thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; khai mạc; vận chuyển hàng hóa; phí dịch vụ: điện, nước, an ninh, vệ sinh; chi phí tuyên truyền quảng bá; các khoản chi khác (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/01 Chương trình (đối với phiên chợ biên giới).

2. Tổ chức các hoạt động giao nhận, vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới.

3. Tổ chức các hoạt động giao dịch thương mại và đưa hàng vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

4. Tổ chức và phát triển hoạt động phân phối hàng Việt sang các khu vực biên giới với các nước có chung đường biên giới.

5. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông sản cho miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và hải đảo. Mức hỗ trợ tối đa không quá 80 triệu đồng/01 chuyên đề.

Hỗ trợ 100% các khoản chi phí cho hoạt động quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này.

Điều 11. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác

Các hoạt động xúc tiến thương mại có tính chất chính trị, đối ngoại, đặc biệt khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Mức hỗ trợ tối đa 100% các khoản chi phí cho hoạt động quy định tại Điều này.

Điều 12. Mức chi thực hiện Chương trình

1. Ngoài mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại Quy chế này, các nội dung chi khác thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối với các khoản chi khác phục vụ công tác xúc tiến thương mại thực hiện chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; tổ chức thực hiện trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách, pháp luật về đấu thầu và các pháp luật liên quan.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 13. Xây dựng đề án

1. Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị chủ trì xây dựng đề án xúc tiến thương mại thuộc Chương trình xúc tiến thương mại địa phương đảm bảo quy định.

2. Các đề án thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại địa phương phải đáp ứng các yêu cầu như sau:

- a) Phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp;
- b) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Phù hợp với nội dung Chương trình quy định tại Quy chế này;
- d) Đảm bảo tính khả thi về: Phương thức triển khai; thời gian; tiến độ triển khai; nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật.

Điều 14. Điều chỉnh và chấm dứt thực hiện Chương trình

1. Trường hợp điều chỉnh hoặc thay đổi nội dung thực hiện của đề án đã được phê duyệt, đơn vị chủ trì phải có văn bản gửi Sở Công Thương đề nghị điều chỉnh hoặc thay đổi nội dung thực hiện đề án.

2. Trường hợp chấm dứt thực hiện đề án, đơn vị chủ trì không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đề án đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung đề án

không còn phù hợp, thì đơn vị chủ trì có văn bản gửi Sở Công Thương xem xét, quyết định chấm dứt việc thực hiện đề án.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề ngoài quy định của Quy chế này hoặc vượt thẩm quyền.

c) Tổng kết việc thực hiện Quy chế; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trong trường hợp cần thiết.

2. Sở Tài chính

a) Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính phối hợp với Sở Công Thương tổng hợp dự toán kinh phí Chương trình xúc tiến thương mại địa phương hàng năm vào phương án phân bổ ngân sách địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán các khoản kinh phí xúc tiến thương mại theo quy định.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đề án; hướng dẫn giúp đỡ các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia thực hiện các đề án.

Điều 16. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

1. Tổ chức thực hiện các đề án đã được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ; dự toán trong hợp đồng đã ký; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính quy định hiện hành.

2. Đối với đề án có nhiều đơn vị tham gia Chương trình, đơn vị chủ trì có trách nhiệm phối hợp và phân công các đơn vị tham gia thực hiện từng nội dung của đề án.

3. Có trách nhiệm lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với tiêu chí đã cam kết trong đề án. Nội dung tham gia của doanh nghiệp phải phù hợp với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

4. Đơn vị chủ trì phải gửi báo cáo tình hình thực hiện đề án về Sở Công Thương trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đề án.

5. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện đề án và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định tại Quy chế này.

Điều 17. Điều khoản chung

Các nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 28/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2024/NĐ-CP; Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg và Thông tư 45/2025/TT-BTC hướng dẫn lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Chương trình cấp quốc gia về xây dựng, phát triển thương hiệu.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Công Thương để nghiên cứu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.